



Module PLC 1 PHA



Module RF 1 PHA



Modem 4G

## CÔNG TƠ ĐIỆN XOAY CHIỀU MỘT PHA KIỂU ĐIỆN TỬ

### SINGLE-PHASE ELECTRONIC WATT-HOUR METER

# VSE1T-510B



Lô H.08, đường số 01, KCN Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An  
Lot H.08, No 01 Street, Long Hau Industrial Park, Long Hau Commune, Can Giuoc District, Long An Province



1900 88 66 05  
(+84) 028 3873 4630

P.KD miền Nam: nhánh số 01  
(+84) 982 611 260

P.KD miền Bắc: nhánh số 02  
(+84) 982 343 413



info@vinasino.vn



www.vinasino.vn

## CHỨC NĂNG/FUNCTION

Công tơ điện tử VSE1T-510B là công tơ 1 pha nhiều biểu giá gián tiếp đo đếm 2 chiều có nhiều tính năng và độ tin cậy cao, dùng để đo đếm điện năng hữu công (kWh) và vô công (kvarh) ở lưới điện xoay chiều một pha. Công tơ VSE1T-510B được thiết kế và thử nghiệm theo tiêu chuẩn quốc tế IEC 62052-11, IEC 62053-21, IEC 62053-23 và tiêu chuẩn Việt Nam.

- Đo đếm điện năng hữu công và vô công theo 2 chiều giao và nhận.
- Hiển thị LCD các thông số điện năng, công suất, dòng điện, điện áp, hệ số công suất và các thông số khác.
- Có thể thiết lập tối đa 4 biểu giá.
- Ghi nhận giá trị Max Demand.
- Lưu biểu đồ phụ tải trong 180 ngày (thời gian tích phân là 30 phút).
- Chốt chỉ số định kỳ: chốt 3 lần/tháng và lưu trữ được 36 lần giá trị chốt gần nhất.
- Cảnh báo và ghi nhận thời gian bắt đầu và kết thúc của các sự kiện: Quá dòng, quá áp, thấp áp, dòng ngược, cài đặt công tơ...
- Bảo mật 3 cấp mật mã.
- Lập trình công tơ bằng phần mềm thông qua cổng quang hoặc RS485.
- Hỗ trợ thu thập dữ liệu tự động qua công nghệ PLC, RF, GPRS/3G/4G.

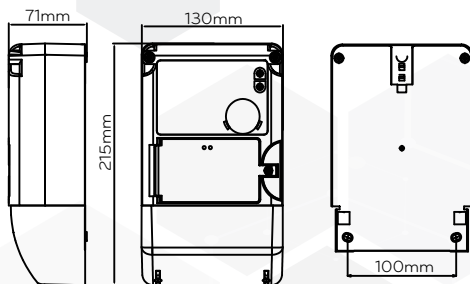
VSE1T-510B is single-phase multi-tariff electronic watt-hour meter, two-way measuring and indirect wiring, having a lot of function and high stability is used to measure active energy (kWh) and reactive energy (kvarh) designed and tested in accordance with EC 62052-11, IEC 62053-21, IEC 62053-23, and standards of Vietnam.

- Measurement active energy and reactive energy in both directions of delivery and receipt.
- Measuring energy, power, current, voltage, power factor and display on the LCD screen.
- Able to set a maximum of 4 tariffs.
- Record Max Demand value.
- Record load profile in 180 days (with integral cycle 30 minutes)
- Auto freeze data: able to save the latest 12 to 36 values.
- Warn and record events: over-current, over-voltage, under-voltage.
- Meter is protected by 3 level password.
- Program meter through optical or RS485 port.
- Support automatic data collection via PLC, RF, GPRS/3G/4G technology.

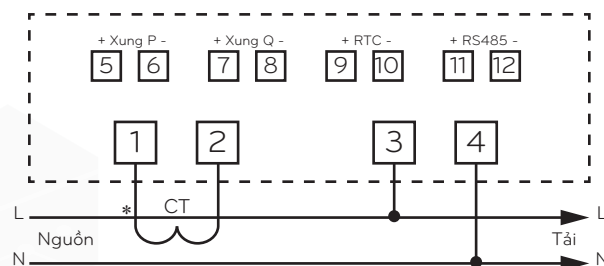
## THÔNG SỐ KỸ THUẬT/TECHNICAL SPECIFICATIONS

|                                                                |                                         |
|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| Kiểu pha<br>Phase type                                         | 01 pha<br>01 Phase                      |
| Điện áp định mức<br>Rated Voltage                              | 220V                                    |
| Nguồn cung cấp<br>Working Voltage                              | $0.8U_n \leq U \leq 1.15U_n$            |
| Cấp chính xác đo hữu công<br>Accuracy class for active energy  | Cấp 1<br>Class 1                        |
| Cấp chính xác đo vô công<br>Accuracy class for reactive energy | Cấp 2<br>Class 2                        |
| Cấp cách điện<br>Insulation class                              | Cấp 2<br>Class 2                        |
| Dòng điện<br>Current                                           | 5(10)A                                  |
| Dòng điện khởi động<br>Started current                         | $\leq 0.2I_b$                           |
| Hằng số công tơ<br>Pulse constant                              | 3200imp/kWh                             |
| Tần số làm việc<br>Rated frequency                             | 50Hz $\pm$ 1Hz                          |
| Công suất tiêu thụ<br>Power consumption                        | $\leq 2W$ và 10VA<br>$\leq 2W$ and 10VA |
| Tuổi thọ<br>Lifespan                                           | 10 năm<br>10 year                       |
| Cấp bảo vệ<br>Casing class                                     | IP51                                    |
| Nhiệt độ<br>Temperature                                        | -25°C ~ 70°C                            |
| Độ ẩm<br>Humidity                                              | $\leq 95\%$                             |
| Trọng lượng<br>Weight                                          | 0.8Kg                                   |
| Kích thước<br>Dimension                                        | 215x130x71mm                            |

## KÍCH THƯỚC/DIMENSION



## SƠ ĐỒ ĐẦU DÂY/WIRE CONNECTION DIAGRAM



## ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH TẢI/CHARACTERISTICS FOR CURRENT

